

KẾ HOẠCH

**Triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” giai đoạn I: 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 43/KH-ĐCT, ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Chương trình hành động số 29/CTHD-TU, ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1602/KH-UBND, ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh Gia Lai ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Dự án 8; định hướng, hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động và đạt các chỉ tiêu của Dự án đặt ra đến năm 2025.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xác định vai trò, trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8 và tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động của Dự án cần được triển khai bám sát nội dung, yêu cầu của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 29/CTHĐ-TU, ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp; phối hợp nguồn lực thực hiện Dự án 8 gắn với thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và nguồn xã hội hóa.

- Triển khai thực hiện Dự án đảm bảo hiệu quả thực chất, tiết kiệm, đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng

Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã, thị trấn và thôn, làng đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

3. Địa bàn thực hiện

Triển khai thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên nguồn lực cho **42** xã đặc biệt khó khăn, **192** thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực II, khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với các xã khu vực III, II, I và Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc đối với các thôn đặc biệt khó khăn) thuộc 15 huyện, thị xã của tỉnh gồm: Đức Cơ, Đăk Đoa, Đăk Pơ, Kbang, Krông Pa, Ia Pa, Kông Chro, Phú Thiện, Mang Yang, Chư Sê, Chư Păh, Chư Pưh, An Khê, Ia Grai, Chư Prông.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Chỉ tiêu chính của Dự án 8 đến năm 2025

- **364** Tổ truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì hoạt động.

- **120** Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB) được củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì. Trên cơ sở tổ TKVVTB: thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài

chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; thí điểm **73** Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- **20** tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối thị trường.

- **40** Địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới.

- **80%** phụ nữ thuộc nhóm dân tộc có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.

- **73** câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi của trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.

- **178** cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- **200** cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã (gồm: cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu)

(Phân bổ chỉ tiêu cụ thể giai đoạn I: 2021 - 2025 tại phụ lục 01 đính kèm)

2. Nội dung hoạt động

2.1. Nội dung 1. Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

2.1.1. Xây dựng các tổ/nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng

- Thành lập và duy trì Tổ truyền thông cộng đồng (thu hút sự tham gia của cả nam giới, nữ giới là những người có uy tín trong thôn, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo).

- Tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn vận hành và quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội.

- Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số để chia sẻ, kết nối hoạt động của các Tổ truyền thông

2.1.2. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em

- Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng tại địa phương bằng 2 thứ tiếng (*kinh - Jrai hoặc Kinh - Bahnar*).

- Xây dựng ấn phẩm truyền thông (*tài liệu, tờ gấp, áp phích, clip...*) và số hóa các mô hình truyền thông dưới dạng video, clip phù hợp với nhận thức, đặc điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương

2.1.3. Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ và trẻ em

- Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, mô hình, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi “Nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ và trẻ em.

- Tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ Hội thi và tuyên truyền, nhân rộng tại địa phương (*dưới dạng video, clip, tài liệu...*)

2.1.4. Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa bàn có đông người dân tộc thiểu số và có tỷ lệ sinh con tại nhà cao hơn mức trung bình của cả nước

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế thông qua tổ chức các chiến dịch truyền thông tại cơ sở và gắn với các buổi sinh hoạt chi tổ phụ nữ.

- Triển khai gói hỗ trợ bà mẹ sinh đẻ an toàn và chăm sóc tại nhà sau sinh tại các xã đặc biệt khó khăn khu vực 3 - nơi có đông người dân tộc thiểu số và có tỷ lệ sinh con tại nhà cao, chú trọng triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế.

2.2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

2.2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tư quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo thu nhập và lồng ghép giới

- Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì tổ TKVVTB. Trên cơ sở tổ TKVVTB: thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; thí điểm 73 Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành, quản lý tổ TKVVTB, hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế, áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB và tập huấn hướng dẫn triển khai.

2.2.2. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS

- Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế do phụ nữ làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ) ứng dụng công nghệ 4.0 để quảng bá, phát triển các sản phẩm bản địa, cải thiện sản xuất, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, kết nối thị trường.

2.2.3. Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình

- Củng cố, nâng cao chất lượng mô hình địa chỉ tin cậy (ĐCTC) hiện có

thành Địa chỉ An toàn (ĐCAT) và phương pháp hỗ trợ nạn nhân.

- Thí điểm thành lập mới ĐCAT.
- Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho chủ ĐCAT về vận hành mô hình.

2.2.4. Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người

Vận động và hỗ trợ nạn nhân mua bán trở về được tham gia vào các Tổ TKVVTB, được hỗ trợ sinh kế kinh doanh, sản xuất nhỏ.

2.3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

2.3.1. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn cán bộ xã tổ chức đối thoại chính sách ở cấp cơ sở theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội.
- Vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng.
- Thực hiện giám sát các hoạt động theo chủ đề/vấn đề do Hội chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.
- Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản đặc biệt khó khăn.

2.3.2. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế xã hội tại cộng đồng thông qua mô hình câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi”

- Tập huấn cho cán bộ ở cơ sở về cách thức thành lập và vận hành câu lạc bộ theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội.
- Thành lập, vận hành câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi tại trường Trung học cơ sở (THCS).

2.3.3. Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội.
- Thực hiện giám sát về bình đẳng giới trên nền tảng số theo hướng dẫn, mẫu biểu tình cung cấp.
- Tiến hành đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện các mục tiêu của Dự án; tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá hàng năm, giữa kỳ, giai đoạn.

2.3.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- Tập huấn cho cán bộ nữ chủ chốt trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo

trong hệ thống chính trị ở cấp huyện, cấp xã về kỹ năng, kinh nghiệm vận động ứng cử vào các cơ quan dân cử.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương điển hình.

2.4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

2.4.1. Xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị

- Tập huấn 03 Chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ các cấp (cấp tỉnh, huyện, xã và thôn/bản) và tổ chức tập huấn tại các cấp.

2.4.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới

- Tham gia tập huấn xây dựng đội ngũ giảng viên cấp tỉnh và huyện, thị Hội.

2.4.3. Số hóa tài liệu tập huấn dưới hình thức các khóa học trực tuyến và tích hợp trên các kênh truyền thông trực tuyến của các cấp Hội

2.4.4. Đánh giá các hoạt động nâng cao năng lực và điều chỉnh phương pháp, nội dung các hoạt động nâng cao năng lực trong quá trình thực hiện Dự án

(Nội dung hoạt động và hân bổ chỉ tiêu cụ thể giai đoạn I: 2021 - 2025 tại phụ lục 01, 02 đính kèm)

V. KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phân công 01 lãnh đạo phụ trách và 01 ban đầu mối tham mưu tổ chức thực hiện Dự án 8 tại địa phương. Chủ động phối hợp với Ban Dân tộc – Tôn giáo Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ban Dân tộc tỉnh và các sở ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8; định kỳ hàng năm sơ, tổng kết, tổng hợp báo cáo thực hiện Dự án cho UBND tỉnh và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban của huyện xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động phù hợp với Dự án trình UBND cùng cấp phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các hội nghị/tập huấn, hướng dẫn triển khai Dự án tại địa phương; sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Dự án hàng năm, giai đoạn .

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án 8 tại địa phương theo mẫu biểu hướng dẫn, gửi Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trước **ngày 20 tháng 9** hàng năm và cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước **ngày 05**

tháng 2 năm sau và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất, phân bổ ngân sách thực hiện Dự án 8.
- Huy động, lồng ghép các nguồn lực khác góp phần thực hiện bình đẳng giới nhằm đảm bảo mục tiêu của kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Gia Lai gửi Ban Dân tộc tổng hợp chung trong tổng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

4. Ban Dân tộc tỉnh

Chỉ đạo Phòng Dân tộc các huyện, thị xã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp triển khai thực hiện Dự án 8 tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Sở Y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn ngành dọc phối hợp với Hội LHPN cùng cấp tổ chức thực hiện 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai mô hình *Câu lạc bộ Thủ lĩnh của sự thay đổi* trong các đơn vị trường THCS và phối hợp thực hiện lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học giáo dục phổ thông.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, truyền thông thực hiện bình đẳng giới và vận động lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình phát triển kinh tế xã hội.

- Hướng dẫn, chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Hội Liên Hiệp Phụ nữ các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép các hoạt động của Ban “Vì sự tiến bộ của Phụ nữ” vào các hoạt động của dự án 8.

8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng và các hoạt động hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình sinh kế cho phụ nữ (tổ/nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ).

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ/nhóm phụ nữ sản xuất, hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng.

11. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Tạo điều kiện, ưu tiên cho phụ nữ làm chủ/hoặc tham gia quản lý (hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình) được tiếp cận với tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, thúc đẩy quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

12. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

13. UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ Dự án 8 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Căn cứ quyết định phân bổ ngân sách hàng năm, giai đoạn của cấp trên cho Dự án, tiến hành bố trí kinh phí hàng năm để đảm bảo thực hiện các hoạt động của Dự án 8.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương triển khai thực hiện tốt các nội dung hoạt động của Dự án.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện lồng ghép giới trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan của huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Dự án hàng năm và giai đoạn.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Dự án hàng năm, giai đoạn và đề xuất các giải pháp thực hiện Dự án giai đoạn tiếp theo.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 định kỳ 6 tháng, 1 năm, sơ tổng kết, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

Trên đây là kế hoạch Triển khai Dự án 8 “*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*” giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã căn cứ vào nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tế của ngành, địa

phương để chỉ đạo, triển khai đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng đối tượng và gửi Báo cáo hàng năm về Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (qua Ban Xây dựng Tổ chức Hội) trước **ngày 05/9** để tổng hợp gửi UBND tỉnh và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam./. Hoan

Nơi nhận:

- Hội LHPN Việt Nam (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Ban Dân tộc Tôn giáo (Hội LHPN Việt Nam);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.h

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC 1

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN DỰ ÁN 8 GIAI ĐOẠN I: 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số2318...../KH-UBND, ngày 11 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG										
		Tổ/nhóm truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì	Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của PN&TE				Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của PN&TE; Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của PN trong hệ thống chính trị			Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về BDG, LGG		
		Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (tổ)	Củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới Tổ TKVVTB (tổ), trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB tiếp cận với các định chế tài chính chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện phát triển sinh kế	Thí điểm Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới (tổ)	Tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, Hợp tác xã do PN làm chủ/dồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 (tổ/nhóm)	Củng cố, nâng chất lượng/ hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC))	Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản (89 cuộc x 2 đợt) (cuộc)	Thành lập CLB thủ lĩnh của sự thay đổi (CLB)	Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị (cán bộ)	Tập huấn hướng dẫn GS&ĐG về BDG cho CB xã, thôn (cuộc)	Tập huấn LGG (chương trình 2) cho CB huyện, xã (cuộc)	Tập huấn LGG (Chương trình 3) cho cán bộ thôn/bản/buôn/ấp (cuộc)
	Chỉ tiêu giai đoạn I	364	120	73	20	40	178	73	80	24	19	65
	Thời gian hoàn thành	2022-2024	2022-2024	2023-2024	2022-2024	2022-2023	2023 và 2025	2023 2024	2022-2025	2022 2023	2022 2023	2022 2024
1	Chư Puh	15	4	3	1	1	1	3	2	1	1	3
2	Chư Sê	9	5	3	1	2	6	4	4	1	1	3
3	Đăk Đoa	24	8	5	1	3	13	5	6	2	1	4
4	Chư Păh	28	10	6	2	4	15	7	8	2	2	4
5	Mang Yang	33	12	7	2	5	18	7	8	2	2	4
6	Đức Cơ	28	6	5	1	1	13	5	2	1	1	4

7	Phú Thiện	18	6	3	1	2	9	4	4	1	1	3
8	Krông Pa	42	19	10	2	8	21	8	12	3	2	8
9	Ia Pa	24	9	5	1	4	13	5	8	2	1	4
10	Đắk Pơ	15	4	3	1	1	7	3	4	1	1	3
11	Kông Chro	49	21	10	2	8	24	8	12	3	2	8
12	An Khê	3	1		1		1	1	2	1	1	2
13	Kbang	30	7	5	1	1	15	4	2	1	1	5
14	Chư Prông	38	7	7	2		19	7	4	2	1	8
15	Ia Grai	8	1	1	1		3	2	2	1	1	2

PHỤ LỤC 2

Hoạt động thực hiện Dự án 8 tại địa phương giai đoạn I: từ năm 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số ...2318.../KH-UBND, ngày 11 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ tiêu tổng thể của Dự án giai đoạn 1: 2021- 2025	Thời gian thực hiện/hoàn thành
Nội dung 1. Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em			
HD1	Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng		
1	Thành lập và duy trì Tổ truyền thông cộng đồng (thu hút sự tham gia của cả nam giới, nữ giới là những người có uy tín trong thôn, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo,...); hỗ trợ trang thiết bị cơ bản phục vụ công tác truyền thông trên cơ sở rà soát những thiết bị đã được trang bị tại cấp thôn.	364 tổ	Thực hiện từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất năm 2024
2	Tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn vận hành và quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn (cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho các huyện và xã điểm; cấp huyện tập huấn cho xã/người điều hành, quản lý Tổ truyền thông)	20 cuộc	Thực hiện từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024
3	Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số để chia sẻ, kết nối hoạt động của các Tổ truyền thông (các Tổ truyền thông ứng dụng zalo/facebook trong công tác truyền thông, chia sẻ, cập nhật thông tin)	364 tổ truyền thông ứng dụng truyền thông trên nền tảng số	Triển khai từ năm 2022 và duy trì hoạt động thường xuyên hàng năm
HD 2	Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em		
1	Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng tại địa phương (tại cấp huyện, xã). Các chương trình sẽ được xây dựng, phát sóng bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc	- Mỗi huyện, thị xây dựng được ít nhất 01 chương trình truyền thông phát trên sóng PT&TH địa phương. - Tại mỗi xã, hàng	Hàng năm

		tháng tổ chức truyền thông trên loa phát thanh xã đến các thôn, làng và tuyên truyền/chia sẻ kết quả trên kênh thông tin của huyện, xã (Website, Zalo, Facebook).	
2	Hỗ trợ hoạt động của các Tổ chức hoạt động: xây dựng nội dung, thông điệp và tổ chức hoạt động truyền thông tại cộng đồng (dưới hình thức sân khấu hóa, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong dịp lễ hội, phiên chợ, khuyến khích nam giới tiên phong tham gia, tổ chức hoạt động); Hàng năm, đánh giá kết quả, tác động của hoạt động truyền thông và xác định nội dung, hình thức truyền thông năm tiếp theo.	Mỗi tổ truyền thông tổ chức được ít nhất 01 cuộc truyền thông hàng quý tại cộng đồng/hoặc gắn với cuộc họp thôn, làng	Hàng năm
3	Xây dựng ấn phẩm truyền thông (tài liệu, tờ gấp, áp phích, clip...) và số hóa các mô hình truyền thông dưới dạng video, clip phù hợp với nhận thức, đặc điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương	Tùy điều kiện địa phương xây dựng tài liệu phù hợp, thiết thực	Hàng năm
HD 3	<i>Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ và trẻ em</i>		
1	Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, mô hình, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi “Nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ và trẻ em. Tổ chức đánh giá, lựa chọn sáng kiến tiêu biểu để lan tỏa, nhân rộng và tham gia dự thi cấp tỉnh và TW	Mỗi huyện sẽ tổ chức thi tại 02 cấp (xã, huyện)	Năm 2023, 2024
2	Tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ Hội thi và tuyên truyền, nhân rộng tại địa phương (dưới dạng video, clip, tài liệu...)	Các huyện, thị xã chủ động lựa chọn và nhân rộng	Năm 2023, 2024, 2025
HD 4	<i>Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức</i>		

	khỏe trẻ em <i>(Hội Phụ nữ và ngành y tế cùng cấp phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai các nội dung của 04 gói chính sách trong Dự án 1, Dự án 8 - Chương trình MTQG DTTS&MN và căn cứ theo Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình)</i>		
1	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em và vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế thông qua tổ chức các chiến dịch truyền thông tại cơ sở và truyền thông gắn với các buổi sinh hoạt chi tổ phụ nữ <i>(Mức chi theo quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 4 và khoản 4 Điều 60 Thông tư 15/2022/TT- BTC)</i>	80% phụ nữ DTTS có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, tư vấn, tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.	Từ năm 2022 - 2025 (riêng năm 2022 các huyện, thị Hội chủ động tổ chức hoạt động phù hợp với tình hình địa phương và tiến hành rà soát thực tế để có cơ sở đề xuất đối tượng cụ thể để hỗ trợ)
2	Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ tới bà mẹ theo quy định về nội dung, định mức chi tiêu tại <i>Điểm b, Khoản 2, Điều 38 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022.</i> - Địa bàn triển khai: tại các xã ĐBK khu vực 3 nơi có đông người DTTS và có tỷ lệ sinh con tại nhà cao. Chú trọng triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế.	04 gói chính sách hỗ trợ được triển khai tới bà mẹ	- Năm 2022 tiến hành khảo sát, xác định nhu cầu, đề xuất đối tượng cụ thể để hỗ trợ; - Tổ chức triển khai gói chính sách hỗ trợ và triển khai các hoạt động truyền thông hàng năm
Nội dung 2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em			
HD1	<i>Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới</i>		
1	Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB), gồm các hoạt động: tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu và lập danh sách; củng cố/hoặc thành lập Tổ TKVVTB; hỗ trợ hòm giữ tiết kiệm; duy trì sinh hoạt tổ, trong đó hỗ trợ kinh	120 tổ TKVVTB	Tiến hành thành lập từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024

	phí cho tổ sinh hoạt 03 tháng đầu để giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho tổ vận hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền tiết kiệm hiệu quả ...		
2	Thí điểm hỗ trợ kết nối cho 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức (<i>như Ngân hàng, các quỹ tín dụng của Nhà nước...</i>) để tăng cường cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức cho thành viên	15% thành viên của Tổ TKVVTB được kết nối với các định chế tài chính chính thức	Năm 2022 tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Từ 2023 triển khai thí điểm vận hành mô hình hàng năm
3	Thí điểm hỗ trợ 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế (<i>với các hoạt động: hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng đề xuất phát triển sinh kế và lựa chọn các đề xuất có khả thi, phù hợp để hỗ trợ triển khai; phối hợp ngành chuyên môn tập huấn kỹ thuật cho thành viên tổ có đề xuất được phê duyệt để triển khai hiệu quả...</i>)	15% thành viên của Tổ TKVVTB được hỗ trợ phát triển sinh kế	Năm 2022 tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Từ 2023 triển khai thí điểm vận hành mô hình hàng năm
4	Tập huấn hướng dẫn củng cố/thành lập và vận hành tổ TKVVTB, hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế, áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương (<i>cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho các huyện và xã điểm; cấp huyện tập huấn cho cấp xã, thôn (Cán bộ phụ nữ xã, chi hội trưởng/người điều hành mô hình)</i>)	16 lớp	Thực hiện từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024
5	Áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB (<i>gồm các hoạt động: rà soát, đánh giá mức độ sẵn sàng triển khai của các Tổ TKVVTB; xây dựng lộ trình triển khai; tập huấn cho các tổ về phương pháp học tập và hành động giới cho các tổ; tổ chức buổi truyền thông tổ về giới, bình đẳng giới</i>)	73 tổ	Năm 2022 tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Từ năm 2023 triển khai thí điểm vận hành mô hình hàng năm

HD2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS		
1	Hỗ trợ các mô hình sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 tham gia các sân giao dịch ứng dụng công nghệ điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ/nhóm <i>(các hoạt động gồm: tập huấn hướng dẫn các tổ/nhóm; các tổ/nhóm xây dựng đề xuất hiệu quả, phù hợp và hỗ trợ triển khai).</i>	20 tổ/nhóm	Các huyện, thị rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách vào năm 2022 và triển khai thí điểm từ 2023 đến hết giai đoạn 1
HD3	Thí điểm và nhân rộng mô hình Địa chỉ tin an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình		
1	- Thí điểm củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng + Đối với địa bàn đã có sẵn mô hình: có thể củng cố, nâng chất lượng để hoạt động hiệu quả + Đối với địa bàn chưa có mô hình: đề nghị thành lập mới <i>(theo qui trình qui định)</i>	40 ĐCAT	Các huyện, thị rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách trong năm 2022. Hoàn thành củng cố/thành lập mới mô hình vào 2023 và duy trì hoạt động hàng năm.
2	Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho chủ ĐCTC, cán bộ hội cơ sở về vận hành mô hình và phương pháp hỗ trợ nạn nhân trên cơ sở hướng dẫn của TW <i>(cấp tỉnh tập huấn hướng dẫn tới các huyện và xã điểm; cấp huyện tập huấn hướng dẫn tới các xã, chủ ĐCTC)</i>	100% chủ ĐCTC được tập huấn, hướng dẫn	Hoàn thành vào năm 2023
HD 4	Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người		

1	Vận động và hỗ trợ nạn nhân mua bán trở về được tham gia vào các Tổ TKVVTB, hỗ trợ sinh kế để kinh doanh, sản xuất nhỏ, hỗ trợ/kết nối tham gia các chương trình học nghề, tạo việc làm để cải thiện cuộc sống (<i>bao gồm các hoạt động: tuyên truyền vận động; tập huấn hướng dẫn xây dựng đề xuất sinh kế, giải pháp phát triển kinh tế; hỗ trợ triển khai các mô hình sinh kế</i>)	50 lượt người	Các huyện, thị xã, thành phố, đánh giá nhu cầu, lập danh sách trong năm 2022. Triển khai thí điểm từ năm 2023 đến hết giai đoạn 1
Nội dung 3. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị			
HD 1	Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó có thực hiện CTMTQG 1719		
1	Tập huấn hướng dẫn tổ chức Đối thoại chính sách ở cấp cơ sở theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương (cấp tỉnh tập huấn cho cán bộ huyện, xã; cấp huyện tập huấn hướng dẫn cho trưởng thôn/phó thôn, bí thư thôn, trưởng các tổ chức chính trị xã hội thôn bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, ...)	20 lớp	Năm 2022, 2023
2	Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản ĐBKK (các hoạt động gồm: tổ chức các cuộc họp chuẩn bị nội dung đối thoại; tổ chức đối thoại; biên tập và phổ biến kết quả đối thoại rộng rãi trên loa phát thanh xã)	178 cuộc	Năm 2023 và kết thúc muộn nhất vào quý 2/2025
3	Vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng (các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử tại địa bàn, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị). Các huyện chủ động tổ chức hoạt động hoặc gắn với sinh hoạt chi hội thường kỳ, họp thôn/làng/buôn...	Ít nhất 2 đợt/huyện (tùy tình hình địa phương có thể tổ chức hàng năm)	Năm 2023 và kết thúc muộn nhất vào cuối quý I/2025

4	Thực hiện giám sát xã hội: các hoạt động theo chủ đề/vấn đề do Hội chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện (Các tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện giám việc thực thi các chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em tại vùng đồng bào DTTS & MN theo chức năng nhiệm vụ tổ chức Hội)	Các cấp Hội thực hiện theo chỉ tiêu của Nghị Quyết ĐHĐB phụ nữ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về giám sát, phản biện, góp ý văn bản, chính sách	Hàng năm
HĐ2	<i>Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng thông qua mô hình CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi”</i>		
1	Thành lập CLB thủ lĩnh của sự thay đổi tại Trung học cơ sở (THCS); trang bị một số vật dụng cần thiết phục vụ hoạt động và hỗ trợ tổ chức một số buổi sinh hoạt làm mẫu <i>(Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo cùng cấp để triển khai)</i>	73 CLB	Năm 2022 tiến hành rà soát, lập danh sách. Từ năm 2023 triển khai thành lập, vận hành mô hình và duy trì hàng năm.
2	Tập huấn hướng dẫn thành lập và vận hành CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi” theo Sổ tay hướng dẫn của TW <i>(cấp tỉnh tập huấn cho cán bộ huyện, xã điểm; cấp huyện tập huấn hướng dẫn cho người phụ trách/điều hành CLB, trẻ em cốt cán)</i> .	17 lớp	Các huyện, thị Hội tiến hành tập huấn từ năm 2022 và hoàn thành vào năm 2023
HĐ3	<i>Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong CTMTQG DTTS&MN</i>		
1	Tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình MTQG DTTS & MN theo Sổ tay hướng dẫn của TW <i>(tỉnh, huyện tập huấn cho cán bộ cấp xã và thôn bản)</i>	24 cuộc	Triển khai tập huấn từ năm 2022 và hoàn thành năm 2023
2	Thực hiện giám sát, thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo giám sát thực hiện bình đẳng giới trên nền tảng số theo hướng dẫn của Trung ương Hội		Hàng năm
3	Sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai thực hiện Dự án 8 và thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình <i>(có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan tại địa phương)</i>	Sơ kết 6 tháng, 01 năm; sơ kết giữa kỳ và giai đoạn 1	Hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ

HD 4	Nâng cao năng lực cho phụ nữ DTTS tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử		
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS cấp huyện, cấp xã, gồm cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn với nội dung phù hợp.	80 cán bộ nữ	Năm 2022, 2023, 2024
2	Tổ chức các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ nữ người DTTS trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị cấp xã và huyện (<i>địa phương chủ động lựa chọn mô hình hay, cách làm hiệu quả phù hợp để tham quan</i>)		Cấp tỉnh, huyện chủ động lựa chọn thời gian phù hợp để thực hiện trong giai đoạn
Nội dung 4. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng			
HD 1	Các hoạt động phát triển năng lực thực hiện bình đẳng cho cán bộ các cấp		
1	Tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực LGG (<i>theo tài liệu của trung ương</i>)	19 lớp	Tiến hành tập huấn từ năm 2022 và chủ động tập huấn củng cố, nâng cao trong những năm tiếp theo
2	Tổ chức tập huấn theo Chương trình 3 về thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng, gồm: cán bộ thôn/làng/buôn, người có uy tín trong cộng đồng (<i>theo tài liệu của trung ương</i>)	65 lớp	- Tiến hành tập huấn từ năm 2022